

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi
con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có lý do.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2022, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc gần 13 năm. Đến đầu năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, nên thường xuyên xảy ra xung đột, gây gổ, cãi vã lẫn nhau. Hiện tại chị xác

định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Tâm phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo bản tự khai của anh T thể hiện: Anh có cùng ý kiến như chị H về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như mẫu thuẫn vợ chồng. Nay anh cũng xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013. Nay ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thể hiện: Ủy ban không nắm rõ thông tin về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị H và anh T có 02 người con chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

+ Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013 cho chị Hoài là người trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Tâm phải cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Tiên Phong, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T thấy rằng: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn thì có căn cứ để xác định: Chị H và anh T trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã lẫn nhau, vợ chồng không còn quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 (Hai) người con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi 02 (Hai) con chung. Xét thấy, các con chung đều có mong muốn được ở với mẹ và anh Tâm đồng ý để chị H là người trực tiếp nuôi các con chung. Vì vậy, giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyễn đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0005199 ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nay được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành án DS H.Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang